

**BIỂU PHÍ, LÃI SUẤT, HẠN MỨC GIAO DỊCH TÀI KHOẢN, THẺ VÀ ỨNG DỤNG
LIOBANK DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

(Hiệu lực từ ngày 01/01/2025 – Căn cứ theo Quyết định số 754.01/2024/QĐ – TGD ngày 05/12/2024 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Đông)

Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định về biểu phí, lãi suất, hạn mức giao dịch Tài khoản, Thẻ và ứng dụng Liobank dành cho Khách hàng cá nhân.

Điều 2. Giải thích từ ngữ và từ viết tắt

Các từ ngữ được sử dụng trong Quy định này được hiểu như sau:

1. OCB : Ngân hàng TMCP Phương Đông
- Liobank : Trung tâm Ngân hàng số Liobank, thuộc OCB.
2. KH : Khách hàng
3. HMTD : Hạn mức tín dụng
4. ATM : Máy giao dịch tự động - *Automated Teller Machine* (là thiết bị mà Chủ thẻ có thể sử dụng để rút tiền mặt, chuyển khoản, tra cứu thông tin giao dịch Thẻ hoặc sử dụng các giao dịch khác)
5. ĐVCNT : Đơn vị chấp nhận Thẻ (là các tổ chức, cá nhân chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng Thẻ)
6. POS : Thiết bị thanh toán thẻ - Point of Sale (là thiết bị đầu cuối được cài đặt và sử dụng tại các ĐVCNT, tại chi nhánh/phòng giao dịch của Tổ chức thanh toán thẻ để cung ứng tiền mặt cho Chủ thẻ theo thỏa thuận giữa Tổ chức thanh toán thẻ và OCB)
7. PIN : Mã số xác định Chủ thẻ - Personal Identification Number (là mã số mật do Khách hàng tự đặt trên ứng dụng Liobank để sử dụng trong các Giao dịch Thẻ. Mã số này do Chủ thẻ chịu trách nhiệm bảo mật)
8. Hạn mức eKYC: Hạn mức giao dịch áp dụng với trường hợp nhận biết và xác minh khách hàng bằng phương thức điện tử khi khách hàng đã thực hiện cung cấp thông tin sinh trắc học và đối chiếu xác minh thông tin định danh, hoàn tất so khớp kết hợp sử dụng thẻ Phi Vật Lý Liobank.
9. Hạn mức Full KYC: Hạn mức giao dịch áp dụng với trường hợp nhận biết và xác minh khách hàng thông qua gặp mặt trực tiếp, hoặc Khách hàng đã thực hiện cung cấp thông tin sinh trắc học và đối chiếu xác minh thông tin định danh, hoàn tất so khớp kết hợp sử dụng sản phẩm Thẻ vật lý Liobank.
10. Credit Fund: Nguồn tiền từ Số dư có trong tài khoản đa năng Liobank của KH
11. Own Fund: Nguồn tiền từ Hạn mức tín dụng

Điều 3: Biểu phí và Lãi suất thẻ Liobank:

Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm.

Điều 4: Biểu phí giao dịch trên ứng dụng Liobank:

Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm.

Điều 5: Hạn mức giao dịch tài khoản, thẻ và ứng dụng Liobank:

Chi tiết theo Phụ lục 03 đính kèm.

**Phụ lục 01 - Biểu phí và Lãi suất thẻ Liobank
(đã bao gồm thuế giá trị gia tăng)**

1. Biểu phí

STT	Loại phí	Mức phí
1.	Phí mở tài khoản	Miễn phí
2.	Phí quản lý tài khoản	Miễn phí
3.	Phí phát hành thẻ	Miễn phí
4.	Phí thường niên thẻ	Miễn phí
5.	Phí cấp lại thẻ và/hoặc PIN	Miễn phí
6.	Phí giao thẻ vật lý	Miễn phí
7.	Phí thanh lý thẻ	Miễn phí
8.	Phí rút tiền mặt tại ATM bằng thẻ vật lý hoặc bằng mã QR Cash tại ATM của OCB	
a.	<i>Rút tiền từ Số Dư có khả dụng</i>	0%
b.	<i>Rút tiền từ Hạn mức tín dụng</i>	4%
9.	Phí rút tiền mặt tại ATM/POS bằng thẻ vật lý hoặc bằng mã QR Cash của Ngân hàng khác OCB	
a.	<i>Rút tiền từ Số Dư có khả dụng</i>	1%
b.	<i>Rút tiền từ Hạn mức tín dụng</i>	4%
10.	Phí nạp tiền vào tài khoản/thẻ tại quầy Đơn vị kinh doanh của OCB	Miễn phí
11.	Phí nhận tiền nhanh qua MasterCard (Money Send), VISA Card (Moneygram), VISA Direct, Dịch vụ liên quan từ TCT Khác , ...	50,000 VND/lần
12.	Phí xử lý giao dịch bằng ngoại tệ	2% số tiền giao dịch
13.	Phí xử lý giao dịch bằng VND tại Đại lý nước ngoài	1% số tiền giao dịch
STT	Loại phí	Mức phí
14.	Phí tra soát giao dịch (Chỉ thu khi KH khiếu nại không chính xác giao dịch)	100,000 VND/lần

15.	Các loại phí áp dụng đối với Thẻ được cấp HMTD	
a.	Phí thay đổi HMTD	Miễn phí
b.	Phí vượt HMTD (thẻ phát sinh ghi nợ khoản phí/lãi vượt quá HMTD đã được cấp)	Không thu phí
c.	Phí chậm thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu	Chậm 01 lần: 200.000 VND/kỳ Chậm 02 lần liên tiếp trở lên: 400.000 VND/kỳ
16.	Các loại phí áp dụng đối với Dịch vụ chuyển đổi trả góp.	
a.	Phí chuyển đổi trả góp giao dịch mua sắm, dịch vụ	1.7%/ tháng tính trên số tiền gốc đăng ký trả góp
b.	Phí chuyển đổi trả góp giao dịch rút tiền mặt tại ATM	2.0%/ tháng tính trên số tiền gốc đăng ký trả góp
c.	Phí chấm dứt trả góp trước hạn	2.0% dư nợ trả góp còn lại
17.	Các loại phí dịch vụ khác	
a.	Phí thanh toán trực tuyến	Miễn phí
b.	Phí in liệt kê 5 giao dịch gần nhất tại ATM của OCB	Miễn phí
c.	Phí đổi PIN tại ATM	Miễn phí
d.	Phí truy vấn số dư tại ATM	Miễn phí
e.	Phí chuyển khoản tại ATM	Không có tính năng chuyển khoản trên ATM
f.	Phí đổi PIN tại POS của OCB	Miễn phí
g.	Phí truy vấn số dư tại POS của OCB	Miễn phí

Ghi chú: Đối với giao dịch bằng ngoại tệ, chấp nhận tỷ giá tại thời điểm Khách hàng thực hiện giao dịch, không thu/phong tỏa số tiền dự phòng biến động tỷ giá.

2. Lãi suất

- Lãi suất tiền gửi không kỳ hạn áp dụng trên Số dư Có: 0.5%/năm
- Lãi suất Dư nợ thẻ:

- Lãi suất trong hạn: 35%/năm
- Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất Dư nợ thẻ trong hạn

Phụ lục 02 - Biểu phí giao dịch trên ứng dụng Liobank

Loại phí	Mức phí
Phí đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử	Miễn phí
Phí thường niên sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử	Miễn phí
Chuyển khoản nội bộ (P2P)	Miễn phí
Chuyển khoản đến tài khoản Ngân hàng khác	Miễn phí
Thanh toán hóa đơn tiện ích	Miễn phí
Phí đăng ký FACE OTP	Miễn phí
Phí đổi PIN	Miễn phí
Các tính năng khác trên ứng dụng Liobank chưa được đề cập trong Biểu phí này	Miễn phí

Phụ lục 03 - Hạn mức giao dịch tài khoản, thẻ và ứng dụng Liobank

(Không áp dụng các sản phẩm tiết kiệm, tiền gửi)

1. Hạn mức giao dịch thẻ phân theo loại hình và phạm vi giao dịch

Loại hình và phạm vi giao dịch			Hạn mức giao dịch tối đa		
			Full KYC	eKYC	
1. Tổng Hạn mức Rút tiền mặt tại ATM bằng thẻ vật lý hoặc bằng mã QR Cash tối đa (Bao gồm rút từ Nguồn Dư Có và Nguồn Hạn Mức được cấp). Bên cạnh việc thiết lập kiểm soát: - Tổng hạn mức rút tiền mặt tính theo nguồn tiền tín dụng (thẻ tín dụng) tối đa 100tr/ tháng khi tiền rút từ Credit Fund. - HMGD rút tiền mặt ở nước ngoài / ngày: 30 triệu trên cả OwnFund và Credit Fund			VND/lần	10,000,000	10,000,000
			VND/ngày	80,000,000	50,000,000
			VND/tháng	800,000,000	100,000,000
Trong đó:	Trong nước	VND/lần	10,000,000	10,000,000	
		VND/ngày	50,000,000	50,000,000	
		VND/tháng	400,000,000	100,000,000	
	Nước ngoài	VND/lần	10,000,000	0	
		VND/ngày	30,000,000	0	
		VND/tháng	400,000,000	0	
2. Tổng Hạn mức Rút tiền mặt tại POS ngân hàng tối đa - Tổng hạn mức rút tiền mặt tính theo nguồn tiền tín dụng của thẻ tín dụngthẻ tối đa 100tr/ tháng khi tiền rút từ Credit Fund - HMGD rút tiền mặt ở nước ngoài / ngày: 30 triệu trên cả OwnFund và Credit Fund			VND/lần	10,000,000	10,000,000
			VND/ngày	80,000,000	50,000,000
			VND/tháng	800,000,000	100,000,000
Trong đó:	Trong nước	VND/lần	10,000,000	10,000,000	
		VND/ngày	50,000,000	50,000,000	
		VND/tháng	400,000,000	100,000,000	
	Nước ngoài	VND/lần	10,000,000	0	
		VND/ngày	30,000,000	0	
		VND/tháng	400,000,000	0	
			VND/lần	200,000,000	100,000,000

3. Tổng Hạn mức Giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ qua POS tối đa (Giao dịch Sale/Retail) bao gồm GooglePay & ApplePay		VND/ngày	400,000,000	100,000,000
		VND/tháng	800,000,000	100,000,000
Trong đó:	Trong nước	VND/lần	200,000,000	100,000,000
		VND/ngày	200,000,000	100,000,000
		VND/tháng	400,000,000	100,000,000
	Nước ngoài	VND/lần	200,000,000	0
		VND/ngày	200,000,000	0
		VND/tháng	400,000,000	0
4. Thanh toán trực tuyến mua sắm hàng hóa, dịch vụ (Ecommerce) tối đa bao gồm GooglePay & ApplePay, <u>Lưu ý</u> - Khách hàng có thể tự điều chỉnh tăng/giảm hạn mức thanh toán trực tuyến trên ứng dụng Liobank nhưng không quá hạn mức được quy định tại mục này. - Đối với thẻ và tài khoản eKYC: không cho phép thực hiện giao dịch thanh toán trực tuyến (Ecommerce) tại nước ngoài.		VND/lần	200,000,000	100,000,000
		VND/ngày	400,000,000	100,000,000
		VND/tháng	800,000,000	100,000,000
Trong đó:	Trong nước	VND/lần	200,000,000	100,000,000
		VND/ngày	400,000,000	100,000,000
		VND/tháng	800,000,000	100,000,000
	Nước ngoài	VND/lần	200,000,000	100,000,000
		VND/ngày	400,000,000	100,000,000
		VND/tháng	800,000,000	100,000,000
5. Nạp tiền điện thoại trả trước (Mobile Top Up) <u>Lưu ý</u> - Nạp tiền điện thoại trả trước tối thiểu là 10,000 VND trong 1 lần. - Hạn mức giao dịch Mobile Top-up theo quy định hạn mức giao dịch do (các) nhà mạng viễn thông cung cấp nhưng không vượt quá hạn mức do OCB quy định tại Phụ lục này.		VND/lần	500,000	500,000
		VND/ngày	400,000,000	100,000,000
		VND/tháng	800,000,000	100,000,000

Lưu ý Số Lần Giao Dịch Tối Đa Trong Ngày cho các loại GD bên dưới cần cấu hình chính xác :

- Số lần giao dịch tối đa/ngày của GD POS: 100 lần,
- Số lần giao dịch tối đa/ngày của GD ECOM: 100 lần,
- Số lần giao dịch Rút tiền mặt tối đa/ ngày tại ATM: 100 lần,
- Số lần giao dịch Rút tiền mặt tối đa/ ngày tại POS: 100 lần.

2. Hạn mức giao dịch Chuyển Khoản trên ứng dụng Liobank

Loại giao dịch		Hạn mức giao dịch			
		Full KYC		eKYC	
		Tối thiểu	Tối đa	Tối thiểu	Tối đa
Chuyển khoản trong Liobank	VND/lần	1	100,000,000	1	100,000,000
	VND/ngày	Không quy định	500,000,000	Không quy định	100,000,000
	VND/tháng	Không quy định	2,000,000,000	Không quy định	100,000,000
Chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng khác	VND/lần	2,000	100,000,000	2000	100,000,000
	VND/ngày	Không quy định	500,000,000	Không quy định	100,000,000
	VND/tháng	Không quy định	2,000,000,000	Không quy định	100,000,000
Thanh toán hóa đơn tiện ích (Qua BillCode và QRCode)	VND/lần	1	200,000,000	1	100,000,000
	VND/ngày	Không quy định	200,000,000	Không quy định	100,000,000
	VND/tháng	Không quy định	500,000,000	Không quy định	100,000,000

3. Quy định về việc tạm dừng giao dịch trên Ứng dụng Liobank và qua Thẻ Liobank:

3.1 Điều kiện áp dụng: Các giao dịch sẽ bị tạm dừng khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

3.1.1 Chưa hoàn thành việc đối chiếu khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của Khách hàng với:

- Dữ liệu sinh trắc học được lưu trong bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa của thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước của Khách hàng đã được xác thực chính xác là do cơ quan Công an cấp hoặc thông qua xác thực tài khoản định danh điện tử của Khách hàng do Hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập; hoặc
- Dữ liệu sinh trắc học đã được thu thập và kiểm tra (đảm bảo sự khớp đúng giữa dữ liệu sinh trắc học của Khách hàng với dữ liệu sinh trắc học trong bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa của thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước đã được xác thực chính xác là do cơ quan Công an cấp hoặc với dữ liệu sinh trắc học của Khách hàng thông qua xác

thực tài khoản định danh điện tử do Hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập);
hoặc/và

3.1.2 Giấy tờ tùy thân đã hết hiệu lực hoặc hết thời hạn sử dụng.

3.2 Các giao dịch tạm dừng: Trong các trường hợp trên, tạm dừng toàn bộ các giao dịch sau:

3.2.1 Giao dịch thanh toán bằng thẻ (bao gồm Thẻ Ảo và Thẻ Vật Lý), cụ thể:

- Mua sắm hàng hóa qua e-commerce (bao gồm Google Pay, Apple Pay).
- Rút tiền bằng mã QR,

Lưu ý:

- Chỉ chặn giao dịch Rút Tiền Bằng Thẻ Vật Lý khi chưa cập nhật giấy tờ tùy thân đã hết hạn. KH vẫn có thể giao dịch Rút tiền bằng thẻ Vật Lý tại máy POS dù chưa cung cấp thông tin STH.
- Chỉ chặn giao dịch thanh toán, mua sắm hàng hóa tại POS khi chưa cập nhật giấy tờ tùy thân đã hết hạn. KH vẫn có thể giao dịch thanh toán, mua sắm hàng hóa tại máy POS dù chưa cung cấp thông tin STH

3.2.2. Giao dịch thanh toán và chuyển khoản qua tài khoản thanh toán, bao gồm:

- Chuyển khoản đồng đẳng trong hoặc ngoài Liobank.
- Thanh toán hóa đơn tiện ích (Bill Payment).
- Thanh toán qua QR Code (QR Payment).
- Nạp tiền điện thoại (Mobile Top-up).
- Rút tiền tại ATM bằng mã code hiển thị trên ứng dụng.

3.3.3 Tính năng Tiết kiệm tự động, Tiết kiệm linh hoạt

- Khả năng bật/tắt tính năng tiết kiệm linh hoạt.
- Mở/ đóng tiền gửi tiết kiệm tự .

Ghi chú:

Các trường hợp bên dưới sẽ không bị chặn giao dịch khi KH chưa hoàn thành việc đối chiếu khớp đúng thông tin sinh trắc học, và khi giấy tờ tùy thân hết hạn hoặc hết hiệu lực:

- Các giao dịch trích tiền thanh toán nợ theo thỏa thuận giữa KH với OCB tại Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ đăng ký hạn mức tín dụng và dịch vụ ngân hàng số Liobank;
- Các giao dịch trích tiền tự động từ tài khoản/thẻ KH để thanh toán hóa đơn tự động định kỳ, để gửi tiền tiết kiệm tự động định kỳ;
- Các giao dịch chuyển tiền từ ngân hàng khác/ từ OCB vào tài khoản thanh toán của Khách hàng.

Khách hàng chỉ được phép thực hiện các giao dịch nêu trên sau khi đã hoàn thành việc đối chiếu khớp đúng thông tin sinh trắc học, và đảm bảo giấy tờ tùy thân có hiệu lực.